

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Luật Dân sự 1

Tên tiếng Anh: Civil law 1

- Mã học phần: 011242

Số tín chỉ: 3

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Luật Kinh tế/Luật Đầu tư – Kinh doanh

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy

+ Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh tế - Luật/Bộ môn Luật.

1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần: học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp luật dân sự Việt Nam bao gồm những vấn đề chung về Luật Dân sự và một số nội dung cơ bản của Luật Dân sự như giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, tài sản, quyền sở hữu, thừa kế. Học phần còn giúp người học đạt được các kỹ năng như kỹ năng phân tích, tổng hợp và sử dụng các quy phạm pháp luật dân sự để giải quyết tình huống. Học phần giúp sinh viên có thái độ tôn trọng pháp luật dân sự, phân biệt đúng/sai khi tiếp cận các thông tin, vấn đề và tình huống pháp lý về dân sự.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 25

+ Làm bài tập trên lớp: 10

+ Thảo luận: 10

+ Tự học: 90

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: *Lý luận chung Nhà nước và Pháp luật*

- Các học phần học song hành:

- Các yêu cầu khác đối với học phần:

- Kiến thức: kiến thức cơ bản về pháp luật (quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, quy phạm pháp luật, hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật...).
- Kỹ năng: tra cứu văn bản quy phạm pháp luật; kỹ năng làm việc nhóm.
- Thái độ: tôn trọng pháp luật; tích cực, chủ động, sáng tạo.

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

2.1. Về kiến thức

Học phần cung cấp cho sinh viên:

- Thông hiểu các thuật ngữ pháp lý về Luật Dân sự.
- Thông hiểu những lý thuyết chung về Luật Dân sự.
- Áp dụng kiến thức pháp luật về Tài sản, Quyền sở hữu, Thừa kế để giải quyết tình huống pháp lý.
- Đánh giá được tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi của pháp Luật Dân sự.

2.2. Về kỹ năng

Học phần giúp sinh viên đạt những kỹ năng:

- Giải quyết tình huống pháp lý về tài sản, quyền sở hữu, thừa kế.
- Đọc hiểu và sử dụng án lệ dân sự.
- Tra cứu và sử dụng văn bản quy phạm pháp luật về dân sự.
- Tư duy pháp lý.

2.3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

Học phần giúp sinh viên có năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Tôn trọng pháp luật dân sự.
- Đưa ra quan điểm của chính mình về một vụ việc dân sự trên thực tế.
- Thực hiện tốt việc vận dụng các quy định pháp luật dân sự vào hoàn cảnh cụ thể.
- Tích cực nâng cao trình độ nhận thức pháp luật về tài sản, quyền sở hữu, thừa kế.
- Khách quan trong việc đánh giá các quy định của pháp luật dân sự.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT	
Kiến thức	Ks1	Thông hiểu các thuật ngữ pháp lý về Luật Dân sự	<p>Ks1: Có kiến thức cơ bản về luật dân sự phân chung và tài sản, quyền sở hữu, các quyền khác về tài sản và thừa kế.</p> <p>Ks2: Có kiến thức lý luận về luật dân sự phân chung và tài sản, quyền sở hữu, các quyền khác về tài sản và thừa kế.</p> <p>Ks3: Vận dụng được quy định của pháp luật về các quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản, quy định về sở hữu trí tuệ, ... trong Luật Dân sự.</p> <p>Ks4: Đánh giá được quy định của pháp luật về các quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản, quy định về sở hữu trí tuệ, ... trong Luật Dân sự.</p>
	Ks2	Thông hiểu những lý thuyết chung về Luật Dân sự	
	Ks3	Áp dụng kiến thức pháp luật về Tài sản, Quyền sở hữu, Thừa kế để giải quyết tình huống pháp lý.	
	Ks4	Đánh giá được tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi của pháp luật dân sự.	
Kỹ năng	Ss1	Giải quyết tình huống pháp lý về Tài sản, quyền sở hữu, thừa kế	<p>Ss1: Có kỹ năng giải quyết tình huống pháp lý liên quan đến môn học.</p> <p>Ss2: Đọc hiểu và sử dụng các nguồn của pháp luật dân sự.</p> <p>Ss3: Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tự nghiên cứu tài liệu</p> <p>Ss4: Có kỹ năng tư duy pháp lý</p>
	Ss2	Đọc hiểu và sử dụng án lệ dân sự	
	Ss3	Tra cứu và sử dụng văn bản quy phạm pháp luật về dân sự.	
	Ss4	Tư duy pháp lý	
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	As1	Tôn trọng pháp luật dân sự	<p>As1: Có tư cách đạo đức chuẩn mực trong hoạt động nghề nghiệp</p> <p>As2: Có chính kiến, bản lĩnh trong hành nghề luật</p> <p>As3: Trên cơ sở hiểu biết, vận dụng có ý thức tôn trọng, bảo vệ pháp luật trong hành</p>
	As2	Đưa ra quan điểm của chính mình về một vụ việc dân sự trên thực tế	
	As3	Thực hiện tốt việc vận dụng các quy định pháp luật dân sự vào hoàn cảnh cụ thể.	

	As4	Tích cực nâng cao trình độ nhận thức pháp luật về tài sản, quyền sở hữu, thừa kế.	nghề. As4: Nâng cao nhận thức, mức độ thông hiểu về các nội dung môn học. As5: Khách quan trong đánh giá và vận dụng các quy định pháp luật vào tình huống cụ thể thể hiện cách đạo đức chuẩn mực trong hoạt động nghề nghiệp
	As5	Khách quan trong việc đánh giá các quy định của pháp luật Dân sự	

3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT DÂN SỰ 1.1. Khái niệm 1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh 1.3. Nguyên tắc của Luật Dân sự 1.4. Pháp luật dân sự Việt Nam qua các thời kỳ 1.5. Nguồn của Luật Dân sự	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss3 Ss4	As1 As2 As3 As4
2	CHƯƠNG 2: QUAN HỆ PHÁP LUẬT DÂN SỰ 2.1. Khái niệm 2.2. Đặc điểm 2.3. Thành phần của quan hệ pháp luật dân sự 2.3.1. Chủ thể 2.3.1.1. Cá nhân - Năng lực pháp luật - Năng lực hành vi - Nơi cư trú của cá nhân - Tuyên bố mất tích - Tuyên bố là đã chết Chỗ này quan điểm của d là để cũng được mà cũng có thể đưa ra vì các nội dung này không thiết kế thành đề mục, nên có thể không đưa vào đề cương, chỉ để đề mục là 2.3.1.1 Cá nhân thôi Còn để trong đề cương để làm rõ hơn các nội dung về vấn đề cá	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss3 Ss4	As1 As2 As3 As4

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	nhân thì cũng không ảnh hưởng gì cả. 2.3.1.2. Pháp nhân 2.3.1.3. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.3.1.4. Hộ gia đình 2.3.1.5. Tổ hợp tác 2.3.2. Khách thể 2.3.2. Nội dung 2.4 Phân loại quan hệ pháp luật dân sự 2.5. Căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật dân sự			
3	CHƯƠNG 3: GIAO DỊCH DÂN SỰ - ĐẠI DIỆN – GIÁM HỘ - THỜI HẠN – THỜI HIỆU 3.1. Giao dịch dân sự 3.2. Đại diện 3.3. Giám hộ 3.4. Thời hạn 3.5. Thời hiệu	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3 Ss4	As1 As2 As3 As4
4	CHƯƠNG 4: TÀI SẢN, QUYỀN SỞ HỮU VÀ CÁC QUYỀN KHÁC ĐỐI VỚI TÀI SẢN 4.1. Tài sản 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Phân loại 4.2. Quyền sở hữu 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Quyền chiếm hữu 4.2.3. Quyền sử dụng 4.2.4. Quyền định đoạt 4.3. Quyền khác đối với tài sản 4.3.1. Quyền đối với Bất động sản liền kề 4.3.2. Quyền hưởng dụng 4.3.3. Quyền bề mặt	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3 Ss4	As1 As2 As3 As4
5	CHƯƠNG 5: THỪA KẾ 5.1. Khái niệm 5.2. Pháp luật thừa kế qua các thời kỳ 5.3. Nguyên tắc thừa kế 5.3. Những quy định chung về thừa kế	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3 Ss4	As1 As2 As3 As4

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	5.3. Thừa kế theo di chúc 5.4. Thừa kế theo pháp luật 5.5. Án lệ về thừa kế			

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1: Từ: Đến...	CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT DÂN SỰ 1.1. Khái niệm 1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh 1.3. Nguyên tắc của Luật Dân sự 1.4. Pháp luật dân sự Việt Nam qua các thời kỳ 1.5. Nguồn của Luật Dân sự	3	1		8	Thuyết giảng, thảo luận, vẽ sơ đồ tư duy	Đọc giáo trình, BLDS, văn bản dưới luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà	
Tuần 2: Từ:	CHƯƠNG 2: QUAN HỆ PHÁP LUẬT DÂN SỰ 2.1. Khái niệm	3	1		8	Thuyết giảng, thảo luận, vẽ sơ đồ	Đọc giáo trình, BLDS, văn bản dưới	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Đến...	2.2. Đặc điểm 2.3. Thành phần của quan hệ pháp luật dân sự					tư duy, làm bài tập	luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà	
Tuần 3: Từ: Đến...	CHƯƠNG 2 (tt) 2.3.1. Chủ thể 2.3.1.1. Cá nhân - Năng lực pháp luật - Năng lực hành vi - Nơi cư trú của cá nhân - Tuyên bố mất tích - Tuyên bố là đã chết	3	1		8	Thuyết giảng, thảo luận, vẽ sơ đồ tư duy, làm bài tập	Đọc giáo trình, BLDS, văn bản dưới luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà	
Tuần 4: Từ: Đến...	CHƯƠNG 2 (tt) 2.3.1.2. Pháp nhân 2.3.1.3. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.3.1.4. Hộ gia đình 2.3.1.5. Tổ hợp tác 2.3.2. Khách thể 2.3.2. Nội dung 2.4 Phân loại quan hệ pháp luật dân	2	2		8	Thuyết giảng, thảo luận, vẽ sơ đồ tư duy, làm bài tập	Đọc giáo trình, BLDS, văn bản dưới luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	sự 2.5. Căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật dân sự							
Tuần 5: Từ: Đến...	CHƯƠNG 3: GIAO DỊCH DÂN SỰ - ĐẠI DIỆN – GIÁM HỘ - THỜI HẠN – THỜI HIỆU 3.1. Giao dịch dân sự 3.2. Đại diện 3.3. Giám hộ	2	2		8	Thuyết giảng, thảo luận, vẽ sơ đồ tư duy, làm bài tập	<i>Đọc giáo trình, BLDS, văn bản dưới luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà</i>	
Tuần 6: Từ: Đến...	CHƯƠNG 3 (tt) 3.4. Thời hạn 3.5. Thời hiệu	2	2		8	Thuyết giảng, thảo luận, vẽ sơ đồ tư duy, làm bài tập	<i>Đọc giáo trình, BLDS, văn bản dưới luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà</i>	
Tuần	CHƯƠNG 4: TÀI	2	2		8	Thuyết	<i>Đọc giáo</i>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
7: Từ: Đến...	SẢN, QUYỀN SỞ HỮU VÀ QUYỀN KHÁC ĐỐI VỚI TÀI SẢN 4.1. Tài sản 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Phân loại 4.2. Quyền sở hữu 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Quyền chiếm hữu 4.2.3. Quyền sử dụng 4.2.4. Quyền định đoạt					giảng, thảo luận, vẽ sơ đồ tư duy, làm bài tập	trình, BLDS, văn bản dưới luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà	
Tuần 8: Từ: Đến...	CHƯƠNG 4 (tt) 4.3. Quyền khác đối với tài sản 4.3.1. Quyền đối với Bất động sản liền kề 4.3.2. Quyền hưởng dụng 4.3.3. Quyền bề mặt	2	2		8	Thuyết giảng, thảo luận, vẽ sơ đồ tư duy, làm bài tập	Đọc giáo trình, BLDS, văn bản dưới luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà	
Tuần 9: Từ:	CHƯƠNG 5: THỪA KẾ 5.1. Khái niệm	2	2		8	Thuyết giảng, thảo luận,	Đọc giáo trình, BLDS, văn	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
.... Đến...	5.2. Pháp luật thừa kế qua các thời kỳ 5.3. Nguyên tắc thừa kế 5.3. Những quy định chung về thừa kế					vẽ sơ đồ tư duy, làm bài tập	<i>bản dưới luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà</i>	
Tuần 10: Từ: Đến...	CHƯƠNG 5 (tt) 5.3. Thừa kế theo di chúc	2	2		8	Thuyết giảng, thảo luận, vẽ sơ đồ tư duy, làm bài tập	<i>Đọc giáo trình, BLDS, văn bản dưới luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà</i>	
Tuần 11: Từ: Đến...	CHƯƠNG 5 (tt) 5.4. Thừa kế theo pháp luật 5.5. Án lệ về thừa kế Ôn tập	2	3		10	Thuyết giảng, thảo luận, vẽ sơ đồ tư duy, làm bài tập	<i>Đọc giáo trình, BLDS, văn bản dưới luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà</i>	
Tổng		25	20		90			

5. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

- PGS.TS. Nguyễn Ngọc Điện, Giáo trình Luật Dân sự 1, Đại học Mở TP.HCM, NXB. Đại học Quốc gia TP.HCM, 2018.
- Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam tập 1, Đại học Luật Hà Nội, NXB. Công An Nhân Dân, 2019

5.2 Tài liệu tham khảo:

- TS. Nguyễn Minh Tuấn (chủ biên), Bình luận khoa học Bộ luật dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2015, Nxb Tư pháp, 2016;
- PGS.TS. Đỗ Văn Đại, Bình luận khoa học – Những điểm mới của Bộ luật Dân sự 2015, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2018.
- PGS.TS. Đỗ Văn Đại, Luật Thừa kế Việt Nam – Bản án và Bình luận án tập 1, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2017.
- PGS.TS. Đỗ Văn Đại, Luật Thừa kế Việt Nam – Bản án và Bình luận án tập 2, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2017.
- Bộ luật Dân sự 2015

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học và tích cực tham gia các hoạt động của lớp mà GV phân công.	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học.- Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.- Đánh giá tính kỷ luật và kỹ năng làm việc nhóm.	Ks1, Ks2, Ss1, Ss4, As1, As2, As3, As4	10%
2	Bài tập cá nhân: Trong quá trình học sẽ có các câu hỏi và giải bài tập tình huống giảng viên yêu cầu trên lớp hoặc giao về nhà.	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên.	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, As1, As2, As3, As4	20%

3	<p>Thảo luận: GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến lĩnh vực pháp luật dân sự thuộc nội dung môn học. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức trong môn học nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV. 	Ks2, Ks3, Ks4, Ss1, Ss2, Ss4, As1, As2, As3, As4	20%
4	<p>Thuyết trình: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tố chất cá nhân được phối hợp. 	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, As1, As2, As3, As4	20%
5	<p>Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức nhận định đúng/sai giải thích và bài tập tình huống, nội dung từ chương 1 đến chương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng tra cứu và vận dụng các quy phạm pháp luật dân sự trong nội dung môn học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng các tình huống cụ thể. 	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ss1, Ss4, As1, As3, As4	30%

		<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng phân tích tình huống pháp lý và kỹ năng giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra. 		
	TỔNG			100%

6.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

HƯỚNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
HÌNH THỨC THI Chọn 1 trong 2 hình thức 1. BÀI THI TRẮC NGHIỆM/NHẬN ĐỊNH + BÀI TẬP - Bài thi 60 phút, bao gồm 06 câu hỏi nhận định (có thể thay bằng trắc nghiệm) và 1-2 bài tập tự luận. - Câu hỏi nhận định/trắc nghiệm: 06 câu nhận định, đúng/sai và giải thích vì sao; Hoặc hình thức câu hỏi trắc nghiệm phù hợp với nội dung môn học với các mức độ câu hỏi khác nhau. - Bài tập tự luận: có thể 01 bài tổng hợp hoặc 02 bài riêng biệt về việc vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng hiểu và vận dụng các vấn đề pháp lý về Luật Dân sự. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống, nhận định cụ thể.	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4	70%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá được khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	As1, As2, As3, As4	20%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong từng tình huống thực tiễn. - Đánh giá tính chủ động, tích cực, sáng	As1, As2, As3, As4, As5	10%

<p>quan trọng phạm vi môn học.</p>	<p>tạo trong việc cập nhật kiến thức mới, nắm bắt kịp thời, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu cao trong công việc</p>		
<p>2. VẤN ĐÁP</p> <p>Bài thi 30- 60 phút bao gồm chủ đề và tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng vấn đáp gồm 2- 4 thành viên là các giảng viên Luật. - Sinh viên sẽ bốc thăm chủ đề của mình và chuẩn bị trong 15 phút. - Sinh viên trình bày trong thời gian quy định và trả lời câu hỏi của các thành viên trong hội đồng về chủ đề và tình huống đã bốc thăm. -Sinh viên được tra cứu văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình trình bày. 	<p>Đánh giá về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng thông hiểu các thuật ngữ pháp lý về Luật Dân sự - Đánh giá khả năng thông hiểu những lý thuyết chung về Luật Dân sự - Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức pháp luật về Tài sản, Quyền sở hữu, Thừa kế để giải quyết tình huống pháp lý. - Đánh giá khả năng phản biện các vấn đề liên quan đến môn học. 	<p>Ks1, Ks2 Ks3, Ks4</p>	<p>70%</p>
	<p>Đánh giá về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng phản ứng nhanh, tự tin trình bày vấn đề trước hội đồng. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức đã học nhằm giải quyết các tình huống pháp lý. - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân; 	<p>Ss1, Ss2; Ss3; Ss4;</p>	<p>20%</p>
	<p>Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong từng tình huống thực tiễn. - Đánh giá tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc cập nhật kiến thức mới, nắm bắt kịp thời, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu cao trong công việc. - Đánh giá khả năng đưa ra quan điểm của chính mình về một vụ việc dân sự trên thực tế - Thực hiện tốt việc vận dụng các quy 	<p>As1, As2, As3, As4 As5</p>	<p>10%</p>

	định pháp luật dân sự vào hoàn cảnh cụ thể		
Tổng			100%

l. Hiệu trưởng ✓

PGS.TS Hồ Chí Minh

p. Trưởng khoa

Trần Văn Minh

Trưởng bộ môn

Cô Thị Đông Hải